

Số: 18 /NQ-HĐND

Dân Tiến, ngày 15 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn xã Dân Tiến năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ DÂN TIẾN
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ BA (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND huyện Võ Nhai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Võ Nhai năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND huyện Võ Nhai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Võ Nhai năm 2025;

Căn cứ các Quyết định chuyển nguồn từ năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 của UBND các xã Dân Tiến, Bình Long, Phương Giao;

Xét Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 11/9/2025 của UBND xã về việc phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn xã Dân Tiến năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã, ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn xã Dân Tiến năm 2025, như sau:

1. Phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp là: 17.000.000 đồng (Trong đó: Ngân sách Trung ương là 17.000.000 đồng, Ngân sách tỉnh là: 0 đồng, Ngân sách xã là: 0 đồng).

- Cơ sở phân bổ kinh phí: Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

2. Phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025

- Nguồn kinh phí sự nghiệp là: 1.199.390.000 đồng (Trong đó: Ngân sách Trung ương là 1.040.420.000 đồng, Ngân sách tỉnh là: 111.780.000 đồng, Ngân sách xã là: 47.190.000 đồng).

- Cơ sở phân bổ kinh phí: Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên.

(Chi tiết theo biểu kèm theo)

3. Phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025

- Nguồn kinh phí sự nghiệp là: 12.063.200.000 đồng (Trong đó: Ngân sách Trung ương là 9.683.900.000 đồng, Ngân sách tỉnh là: 1.152.900.000 đồng, Ngân sách huyện là: 1.226.400.000 đồng).

- Cơ sở phân bổ kinh phí: Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Dân Tiến khóa XX, Kỳ họp thứ ba (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 15 tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh Thái Nguyên;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Các đại biểu HĐND xã khoá I;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trên địa bàn xã;
- LĐVP, TH;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.



CHỦ TỊCH



Vũ Thị Huệ

BIỂU PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 18 /NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Dân Tiến)

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Đơn vị thực hiện	Tổng kế hoạch vốn (triệu đồng)	Nội dung								Kinh phí hoạt động	
			Tăng cường hỗ trợ cho hệ thống thôn tin và truyền thông cơ sở	Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực trong Chương trình xây dựng nông thôn mới	Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở	Truyền thông về xây dựng nông thôn mới	Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông thôn mới, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới	Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng-xanh-sạch đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn	Nâng cao chất lượng và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội trong xây dựng nông		
1	Phòng Kinh tế xã	17,00				17,00						
	Tổng số	17,00				17,00						

BIỂU PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH MỌC GIÁM NGHIỆM BÊN VÙNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 18 /NQ-HBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Dân Tiến)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Dự án, hoạt động	Tổng số	NSTW	NSDP	
				NS tỉnh	NS xã
	TỔNG CỘNG	1.199,4	1.040,42	111,78	47,19
I	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giám nghiệm	642,00	558,00	58,50	25,50
	Phòng Kinh tế				
II	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	91,60	79,40	8,40	3,80
	Phòng Văn hóa				
I	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	91,60	79,40	8,40	3,80
III	Dự án 4: Phát triển giao dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	205,00	178,40	18,60	8,00
	Phòng Văn hóa				
I	Tiểu dự án 2: Dự án hỗ trợ việc làm bền vững	205,00	178,40	18,60	8,00
IV	Dự án 6: Truyền thông và giám nghiệm về thông tin	34,70	30,00	3,10	1,60
	Phòng Văn hóa				
I	Tiểu Dự án 2: Truyền thông giám nghiệm	34,70	30,00	3,10	1,60
V	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình	226,10	194,62	23,18	8,29
	Phòng Văn hóa				
I	Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	169,60	145,32	17,68	6,59
	Phòng Kinh tế				
1.1	Phòng Văn hóa	84,80	72,66	8,84	3,30
1.2	Phòng Văn hóa	84,80	72,66	8,84	3,30

STT	Dự án, hoạt động	Tổng số	NSTW	NSDP	
				NS tỉnh	NS xã
2	<i>Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá</i>	<i>56,50</i>	<i>49,30</i>	<i>5,50</i>	<i>1,70</i>
1.1	Phòng Kinh tế	28,25	24,65	2,75	0,85
1.2	Phòng Văn hóa	28,25	24,65	2,75	0,85

BIỂU PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP
CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN HUYỆN VĨ NHAI NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 18 /NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Dân Tiến)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Dự án	Tổng số	Trong đó			Ghi chú
			NSTW	NS Tỉnh	NS Xã	
	Tổng cộng:	12.063,2	9.683,9	1.152,9	1.226,4	
1	Dự án 1 - Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	720,0	626,0	63,0	31,0	
	<i>Phòng Kinh tế</i>	<i>720,0</i>	<i>626,0</i>	<i>63,0</i>	<i>31,0</i>	
2	Dự án 4 - Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	9.504,2	7.459,2	930,0	1.115,0	
	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	9.504,2	7.459,2	930,0	1.115,0	
	<i>Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã:</i>	<i>9.504,2</i>	<i>7.459,2</i>	<i>930,0</i>	<i>1.115,0</i>	
	<i>- Kinh phí thực hiện sửa chữa công trình: Đường bê tông xóm Lân Vai xã Dân Tiến</i>	<i>2.852,0</i>	<i>2.684,0</i>	<i>268,0</i>	<i>134,0</i>	
	<i>- Kinh phí thực hiện sửa chữa công trình: Đường trần xóm Quảng Phúc xã Dân Tiến</i>	<i>1.467,0</i>	<i>1.200,0</i>	<i>120,0</i>	<i>60,0</i>	
	<i>- Kinh phí thực hiện sửa chữa công trình: Cổng Đèo Ngà xã Dân Tiến</i>	<i>962,0</i>	<i>700,0</i>	<i>70,0</i>	<i>35,0</i>	
	<i>- Kinh phí thực hiện sửa chữa công trình: Trường TH Bình Long II (Hạng mục: Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, nhà hiệu bộ, thư viện, sân bê tông)</i>	<i>1.140,5</i>	<i>1.000,5</i>	<i>100,0</i>	<i>50,0</i>	

TT	Dự án	Tổng số	Trong đó			Ghi chú
			NSTW	NS Tỉnh	NS Xã	
	- Kinh phí chuyển nguồn (xã Dân Tiến cũ: 28,7 triệu đồng; xã Phương Giao cũ: 3.054 triệu đồng)	3.082,7	1874,73	372	836	Giao UBND xã báo cáo cơ quan cấp có thẩm quyền do xã Phương Giao cũ ra khỏi vùng 135
2	Dự án 5 Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	1.487,0	1.293,0	129,3	64,7	
	Tiểu dự án 1 Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	1.487,0	1.293,0	129,3	64,7	
	<i>Phòng Văn hóa</i>	<i>1.487,0</i>	<i>1.293,0</i>	<i>129,3</i>	<i>64,7</i>	
3	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	66,0	57,3	5,7	3,0	
	<i>Phòng Văn hóa</i>	<i>66,0</i>	<i>57,3</i>	<i>5,7</i>	<i>3,0</i>	
5	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	103,5	90,0	9,0	4,5	
	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	103,5	90,0	9,0	4,5	
	<i>Phòng Văn hóa</i>	<i>103,5</i>	<i>90,0</i>	<i>9,0</i>	<i>4,5</i>	
6	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	182,5	158,4	15,9	8,2	
	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia	182,5	158,4	15,9	8,2	
	<i>Phòng Văn hóa</i>	<i>182,5</i>	<i>158,4</i>	<i>15,9</i>	<i>8,2</i>	